

MA TRẬN

Nội dung kiểm tra	Số câu, số điểm	Mức 1		Mức 2		Mức 3		Tổng	
		TN	TL	TN	TL	TN	TL	TN	TL
Số và phép tính: các số có nhiều chữ số; số chẵn, số lẻ; làm tròn số đến hàng trăm nghìn; số tự nhiên; biểu thức chứa chữ, so sánh; phép tính cộng, trừ, nhân, chia trong phạm vi 100 000.	Số câu	3			1		1	4	2
	Câu số	1,2,3,4			9		10		
	Số điểm	2,5			1		1	2,5	2
Đại lượng và đo các đại lượng: Yến, tạ, tấn, giây, thế kỉ, dm ² ; m ² ; mm ² .	Số câu	1						2	
	Câu số	5,6							
	Số điểm	1,5						1,5	
Hình học: góc nhọn, góc tù, góc bẹt, đo góc. Diện tích các hình.	Số câu	1				1		2	
	Câu số	7				8			
	Số điểm	1				1		2	
Giải bài toán có ba bước tính	Số câu				1				1
	Câu số				11				
	Số điểm				2				2
Tổng	Số câu	7			2	1	1	8	3
	Câu số								
	Số điểm	5			3	1	1	6	4

ĐỀ KIỂM TRA MÔN TOÁN LỚP 4
GIỮA HỌC KỲ I NĂM 2024-2025
Thời gian: 40 phút

Phần I: Trắc nghiệm:

Khoanh vào chữ cái trước câu trả lời đúng:

Câu 1: M1. (0,5đ): Số gồm “6 chục triệu, 5 trăm nghìn, 2 nghìn, 4 trăm, 7 đơn vị” được viết là:

- A. 60 520 047 B. 6 500 247 **C. 60 502 407** D. 6 502 407

Câu 2: M1. (0,5đ): Số 1 523 420 làm tròn đến hàng trăm nghìn, ta được số:

- A. 1 600 000 **B. 1 500 000** C. 1 520 000 D. 1400 000

Câu 3: M1. (0,5đ): Số tự nhiên bé nhất có 6 chữ số khác nhau là:

- A. 102 345** B. 123 456 C. 100 000 D. 103 245

Câu 4: M1. (1đ): Giá trị của biểu thức $(a - b) \times c$ với $a = 124$, $b = 56$ và $c = 5$ là:

- A. 370 B. 360 C. 350 **D. 340**

Câu 5: M1. (0,5đ): Chiến thắng Bạch Đằng năm 938, năm đó thuộc thế kỉ thứ mấy?

- A. IX **B. X** C. XI D. XII

Câu 6: M1. (1đ): Số thích hợp để điền vào chỗ chấm $4\text{m}^2\ 27\text{cm}^2 = \dots\text{cm}^2$ là:

- A. 4 027 B. 4 270 **C. 40 027** D. 42 700

Câu 7: M1. (1đ): Trong hình bên có:



góc nhọn



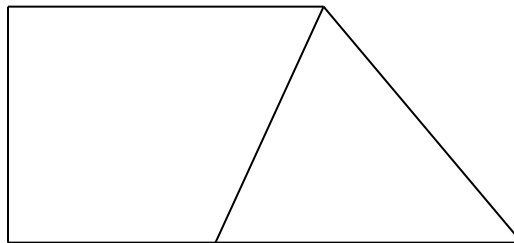
góc vuông



góc tù



góc bẹt



Câu 8: M3. (1đ): Một phòng học hình chữ nhật có chiều dài 9m, chiều rộng 5m. Người ta lát nền phòng học đó bằng gạch hoa hình vuông có cạnh dài 3dm. Số viên gạch hoa cần để lát kín nền phòng học đó là:

- A. 400 **B. 500** C. 600 D. 700

Phần II: Tự luận:

Câu 9: M2. (1đ): Đặt tính rồi tính.

a) $147\,638 + 38\,325$

c) $30\,189 \times 6$

b) $75\,346 - 8\,739$

d) $56\,735 : 7$

Câu 10: M3. (1đ): Viết tiếp các số còn thiếu vào chỗ chấm cho phù hợp và cho biết quy luật của dãy số đó.

12; 13; 25; 38; 63; 101; 164; ...; ...;

Câu 11: M2. (2đ): Tóm tắt và giải bài toán:

Một kho hàng ngày thứ nhất nhập về 140 tạ ngô và nhiều hơn ngày thứ hai 15 tạ ngô, ngày thứ ba nhập về nhiều hơn ngày thứ nhất 32 tạ ngô. Hỏi cả ba ngày kho hàng đó nhập về tất cả bao nhiêu tạ ngô?

ĐÁP ÁN

Phần trắc nghiệm:

Câu	1	2	3	4	5	6	8
Đáp án	C	B	A	D	B	C	B
Điểm	0,5	0,5	0,5	1	0,5	1	1

Câu 7: Điền đúng mỗi ý ghi 0,25 điểm

4 góc nhọn 2 góc tù

2 góc vuông 1 góc bẹt

Câu 9: Đặt tính và tính đúng mỗi phép tính ghi 0,25 điểm.

$$\begin{array}{r} 147\ 638 \\ +\ 38\ 325 \\ \hline 185\ 963 \end{array}$$

$$\begin{array}{r} 75\ 346 \\ -\ 8\ 739 \\ \hline 66\ 607 \end{array}$$

$$\begin{array}{r} 30\ 189 \\ \times\ \quad\ 6 \\ \hline 181\ 134 \end{array}$$

$$\begin{array}{r|l} 56735 & 7 \\ \hline 07 & 8105 \\ 035 & \\ \hline 0 & \end{array}$$

Câu 10: Điền đúng 3 số ghi 0,75 điểm.

12; 13; 25; 38; 63; 101; 164; **265; 429; 694.**

Nêu được quy luật ghi 0,25 điểm: Cộng hai số liên tiếp liên trước sẽ được số tiếp theo.

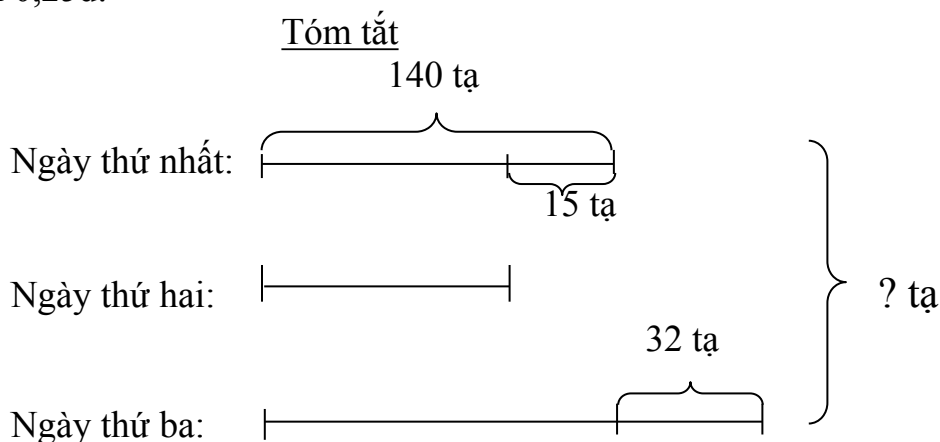
Câu 11: Tóm tắt đúng ghi 0,25 đ.

Nêu lời giải và tính đúng số ngô nhập về ngày thứ hai ghi 0,5 đ.

Nêu lời giải và tính đúng số ngô nhập về ngày thứ ba ghi 0,5 đ.

Nêu lời giải và tính đúng số ngô nhập về cả ba ngày ghi 0,5 đ.

Đáp số đúng ghi 0,25đ.



Giải

Ngày thứ hai kho hàng nhập về số ngô là:

$$140 - 15 = 125 \text{ (tạ)}$$

Ngày thứ ba kho hàng nhập về số ngô là:

$$140 + 32 = 172 \text{ (tạ)}$$

Cả ba ngày kho hàng nhập về số ngô là:

$$140 + 125 + 172 = 437 \text{ (tạ)}$$

Đáp số: 437 tạ ngô

Thống Nhất, ngày 04/11/2024

Người ra đề

Duyệt của chuyên môn

Phạm Thị Thu Thương

Nguyễn Thị Loan

Phan Thị Sáu

Nguyễn Thị Gấm

MA TRẬN PHẦN THI ĐỌC HIỂU – KIẾN THỨC TIẾNG VIỆT

Nội dung kiến thức	Số câu/ Câu số/ Số điểm	Mức 1	Mức 2		Mức 3	Tổng
		TN	TN	TL	TL	
PHẦN ĐỌC HIỂU						
1. Xác định được hình ảnh nhân vật, chi tiết, hiểu được trong bài đọc.	Số câu	1				1
	Câu số	1,2				
	Số điểm	0,5				0,5
2. Hiểu ý chính, chủ đề của bài đọc hoặc nhận ra mối liên hệ giữa các chi tiết quan trọng.	Số câu	2				2
	Câu số	3,4				
	Số điểm	1				1
3. Nhận biết được đặc điểm của nhân vật thể hiện qua hình dáng, điệu bộ, hành động, lời thoại.	Số câu			1		1
	Câu số			5		
	Số điểm			1		1
4. Nêu được suy nghĩ, hành động của mình sau khi đọc bài.	Số câu				1	1
	Câu số				6	
	Số điểm				1	1
PHẦN KIẾN THỨC TIẾNG VIỆT						
1. Nhận biết được danh từ. Danh từ riêng và danh từ chung: đặc điểm và chức năng.	Số câu	1				1
	Câu số	7				
	Số điểm	0,5				1
2. Quy tắc viết tên riêng của cơ quan, tổ chức	Số câu	1				1
	Câu số	8				
	Số điểm	0,5				0,5
3. Nhận biết được động từ có trong câu.	Số câu		1			1
	Câu số		9			
	Số điểm		1			1
4. Hiểu nghĩa của một số từ, thành ngữ thuộc chủ điểm: Mỗi người một vẻ hoặc Trải nghiệm và khám phá.	Số câu				1	1
	Câu số				10	
	Số điểm				1	1
TỔNG	Số câu	4	1	1	2	9
	Câu số	1,2,3,4,7,9	9	5	6,10	
	Số điểm	3	1	1	2	7

ĐỀ KIỂM TRA MÔN TIẾNG VIỆT LỚP 4
GIỮA HỌC KỲ I NĂM 2024-2025
Thời gian: 70 phút

A. Kiểm tra đọc.(10 điểm)

1. kiểm tra đọc thành tiếng (3 điểm):

2. Kiểm tra đọc hiểu kết hợp kiểm tra kiến thức Tiếng Việt (7 điểm)

(Thời gian : 35 phút)

Đọc bài văn sau và trả lời câu hỏi:

ƯỚC MƠ

Có một cậu bé sống cùng với cha của mình, một người làm nghề huấn luyện ngựa. Do công việc, người cha phải sống nay đây mai đó. Kết quả là việc học hành của cậu bé không ổn định. Một hôm, thầy giáo giao cho cậu bé viết một bài văn với đề bài “Lớn lên, em muốn làm nghề gì?”.

Đêm đó, cậu bé đã viết bài bày tỏ khát vọng ngày nào đó sẽ làm chủ một trang trại nuôi ngựa. Em diễn đạt ước mơ của mình thật chi tiết. Thậm chí em còn vẽ cả sơ đồ trại nuôi ngựa tương lai với diện tích khoảng hai trăm mẫu.

Viết xong, cậu bé đem bài nộp cho thầy giáo. Vài ngày sau, cậu bé nhận lại bài làm của mình với điểm 1 to tướng. Cuối giờ cậu bé đến gặp thầy và hỏi:

- Thưa thầy, tại sao em lại bị điểm 1 ?

- Em đã nói về một việc mà em không thể làm được. Ước mơ của em không có cơ sở thực tế. Em không có tiền, lại xuất thân từ một gia đình không có chỗ ở ổn định. Em có biết để làm chủ một trang trại nuôi ngựa thì cần có rất nhiều tiền không ? Bây giờ tôi cho em về làm lại bài văn. Nếu em viết cho thực tế hơn thì tôi sẽ sửa lại điểm số của em.

Hôm đó, cậu bé về nhà và nghĩ ngợi mãi. Sau đó cậu đến gặp thầy giáo của mình :

- Thưa thầy, thầy có thể giữ điểm 1 của thầy, còn em xin được giữ ước mơ của mình.

Nhiều năm trôi qua, một hôm vị thầy giáo đó dẫn ba mươi học trò của mình đến một trang trại rộng hai trăm mẫu để cắm trại. Thật tình cờ, đó chính là trang trại của cậu học trò năm xưa. Hai thầy trò gặp nhau. Thầy tỏ ra rất ân hận, nhưng cậu bé nay đã là ông chủ vội đáp :

- Không, thưa thầy, thầy không có lỗi gì cả, chẳng qua thầy chỉ muốn những gì tốt đẹp sẽ đến với học trò của mình mà thôi. Còn em thì chỉ muốn theo đuổi tới cùng những khát vọng của đời mình.

(Theo báo Điện tử)

Câu 1: M1.(0,5đ) Thầy giáo giao cho cậu bé việc gì ?

A. Làm một bài toán.

C. Vẽ một bản đồ.

B. Viết một bài văn.

D. Tập một bài hát.

Câu 2. M1. (0,5đ): Cậu bé ước mơ lớn lên sẽ làm nghề gì ?

A. Huấn luyện ngựa đua.

C. Chủ trang trại nuôi ngựa.

B. Chủ trường đua ngựa.

D. Một người đua ngựa nổi tiếng.

Câu 3. M1. (0,5đ) Tại sao thầy giáo cho điểm 1 về bài văn của cậu bé ?

- A. Vì nội dung nói về ước mơ xa thực tế.
- B. Vì nội dung bài viết lan man.
- C. Vì bài văn viết bị lạc đề.
- D. Vì vẽ cả sơ đồ trại nuôi ngựa trong bài.

Câu 4. M1. (0,5đ) Cậu bé đã hành động như thế nào sau khi nghe thầy giáo giải thích lí do bị điểm kém?

- A. Viết lại bài văn khác có nội dung thực tế hơn.
- B. Chấp nhận điểm 1, vẫn giữ ước mơ của mình.
- C. Từ bỏ ước mơ trở thành người chủ trang trại ngựa.
- D. Buồn bã, xấu hổ vì mình bị điểm 1.

Câu 5: M2. (1đ) Câu chuyện trên muốn nói với em điều gì?

Câu 6. M3. (1đ) Em hãy nêu cảm nhận của em về cậu bé trong bài?

Câu 7. M1. (0,5đ) Trong câu “Lớn lên, em muốn làm gì?” từ nào là danh từ?

- A. lớn lên
- B. em
- C. muốn
- D. làm gì

Câu 8. M1. (0,5đ) Dòng nào viết đúng tên của nhà trường em đang học:

- A. Trường Tiểu học Nguyễn Tất Thành.
- B. Trường tiểu học Nguyễn Tất Thành.
- C. Trường Tiểu học Nguyễn Tất Thành.
- D. Trường Tiểu học Nguyễn tất Thành.

Câu 9. M2(1đ) Trong câu “Hôm đó, cậu bé về nhà và nghỉ ngơi mãi.” có mấy động từ ?

- A. Một động từ. Đó là:.....
- B. Hai động từ. Đó là:
- C. Ba động từ. Đó là:
- D. Bốn động từ. Đó là:

Câu 10. M3. (1đ) Tìm từ có nghĩa giống với từ “phân đấu” và đặt câu với từ đó.

B. Kiểm tra viết (10 điểm)

Đề bài: Kể lại một câu chuyện đã nghe, đã đọc mà em thích nhất.

HƯỚNG DẪN CHẤM MÔN TIẾNG VIỆT GIỮA HỌC KỲ I KHỐI 4.

Năm học: 2024 - 2025

I. Phần đọc (10 điểm)

1. Đọc thành tiếng kết hợp kiểm tra nghe, nói: 3 điểm.

Tiêu chí	Điểm
- Đọc đúng đoạn văn bản, tốc độ khoảng 80 đến 90 tiếng/ 1 phút	1 điểm
- Đọc diễn cảm đoạn văn bản, bước đầu nhấn giọng ở những từ ngữ quan trọng, thể hiện được cảm xúc qua giọng đọc	1 điểm
- Nghe hiểu và trả lời đúng trọng tâm câu hỏi về nội dung đoạn đọc.	1 điểm.

2. Đọc – hiểu (7đ)

Câu	1	2	3	4	7	8	9
Đáp án	B	C	A	B	B	C	B (về, nghĩ ngợi)
Điểm	0,5	0,5	0,5	0,5	0,5	0,5	1

Câu 5:(1đ) Câu chuyện này muốn nói với em rằng hãy quyết tâm theo đuổi tới cùng những khát vọng của đời mình.

Câu 6: (1đ)Ví dụ: Cậu bé là người có ước mơ, có ý chí quyết tâm để thực hiện ước mơ của mình.

Câu 10: (1đ) - Nêu được từ có nghĩa giống từ “phấn đấu” ghi 0,5điểm. Ví dụ: nỗ lực, cố gắng, kiên trì, quyết tâm, gắng sức.

- Đặt được câu có từ vừa tìm được đúng ghi 0,5điểm. Ví dụ : Em quyết tâm học tập để cuối năm học này đạt danh hiệu học sinh xuất sắc.

II. Phần viết: 10 điểm

Ý	Điểm thành phần	2 điểm	1 điểm	0,5 điểm	0 điểm
NỘI DUNG – 5 ĐIỂM					
1	Mở bài 1 điểm		Có phần mở bài viết bằng một vài câu giới thiệu gồm: Tên câu chuyện, tình huống hoặc lí do khiến em chọn câu chuyện này.	Có phần mở bài viết bằng một câu giới thiệu tên câu chuyện,	Không viết phần mở bài hoặc viết mở bài với ý không rõ nêu tên câu chuyện,

2	Thân bài 3 điểm	Số lượng, trình tự sự việc được kể – 1 điểm		Kể đủ các sự việc của cốt truyện và theo đúng trình tự sự việc	Kể còn thiếu sự việc và trình tự sự việc chưa đúng như cốt truyện.	Chưa kể được các sự việc và chưa đúng trình tự các sự việc trong cốt truyện.
		Nội dung sự việc được kể (2 điểm) <i>Mỗi sự việc được kể (đầy đủ từ 3 đến 4 yêu cầu sau.</i>	- Kể được việc làm của nhân vật chính. - Kể được việc làm của nhân vật phụ trong sự việc (nếu có). - Biết kể bằng lời kể của người viết và lời nói của nhân vật. - Biết tả ngoại hình của nhân vật xen lời kể.	Mỗi sự việc được kể đạt 2 đến 3/ 4 yêu cầu của mức 2 điểm.	Mỗi sự việc được kể đạt 1/ 4 yêu cầu của mức 2 điểm.	Mỗi sự việc được kể không đạt yêu cầu nào của mức 2 điểm.
3	Kết bài 1 điểm			Có phần kết bài viết bằng một hoặc vài câu với nội dung nêu 2 trong số các ý sau: ý nghĩa của câu chuyện/sự đánh giá hoặc nhận xét về nhân vật chính trong câu chuyện và bài học bản thân rút ra từ câu chuyện liên hệ với thực tiễn đời sống.	Có phần kết bài viết bằng một hoặc vài câu với nội dung nêu 1 trong số các ý sau: ý nghĩa của câu chuyện, sự đánh giá hoặc nhận xét về nhân vật chính trong câu chuyện/ bài học bản thân rút ra từ câu chuyện/ liên hệ thực tế với thực tiễn đời sống.	Không viết kết bài hoặc viết kết bài không rõ một ý nào của mức 0,5 điểm.
KĨ NĂNG – 5 ĐIỂM						
4	Chính tả: 2 điểm	a. Chữ viết rõ ràng, sạch sẽ, không tẩy xóa. b. Chỉ mắc từ 0 đến 5 lỗi chính tả.		a. Chữ viết rõ ràng. b. Mắc không quá 8 lỗi chính tả.	a. Chữ viết còn tẩy xóa. b. Mắc không quá 10 lỗi chính tả.	Chữ viết chưa đúng kiểu, văn bản khó đọc

5	Thể thức văn bản <i>1 điểm</i>		Trình bày rõ và đủ 3 phần Mở bài, thân bài, kết bài, đúng thể thức đoạn văn	Đúng thể thức của đoạn văn	Không rõ 3 phần bài văn, đoạn văn
5	Dùng từ đặt câu: <i>1 điểm.</i>		Có từ 0 đến 3 lỗi về dùng từ đặt câu không chính xác, lặp từ các lỗi giống nhau thì chỉ tính một lỗi. Có từ 0 đến 3 lỗi viết sai câu hoặc diễn đạt lủng củng không rõ ý.	Có từ 4 đến 5 lỗi về dùng từ đặt câu không chính xác, lặp từ các lỗi giống nhau thì chỉ tính một lỗi. Có từ 4 lỗi viết sai câu hoặc diễn đạt lủng củng không rõ ý.	Có hơn 5 lỗi về dùng từ đặt câu không chính xác, lặp từ các lỗi giống nhau thì chỉ tính một lỗi. Có 4 lỗi viết sai câu hoặc diễn đạt lủng củng không rõ ý.
6	Sáng tạo: <i>1 điểm.</i>	Bài văn có 2 trong 3 sự sáng tạo sau: Có những lời bày tỏ cảm xúc hoặc nhận xét của người viết xen vào lời kể một cách hợp lí. -Có nhiều hình ảnh. -Có nhiều lời kể hấp dẫn bởi cách dùng từ và đặt câu sáng tạo.	Bài văn có 1 trong 2 sự sáng tạo sau: Có những lời bày tỏ cảm xúc hoặc nhận xét của người viết xen vào lời kể một cách hợp lí. - Có nhiều lời kể hấp dẫn bởi cách dùng từ và đặt câu sáng tạo.	Có những lời bày tỏ cảm xúc hoặc nhận xét của người viết xen vào lời kể, một cách hợp lí.	Bài văn chưa thể hiện sự sáng tạo nào ở mức đã nêu.

Duyệt của chuyên môn

Thống Nhất, ngày 25/10/2024

Người ra đề

Phạm Thị Thu Thương

Nguyễn Thị Loan

Phan Thị Sáu

ĐỌC THÀNH TIẾNG

HS bốc thăm, đọc và trả lời các câu hỏi của nội dung bài đọc

MẸ ỒM

Mọi hôm mẹ thích vui chơi
Hôm nay mẹ chẳng nói cười được đâu
Lá trầu khô giữa cối trầu
Truyện Kiều gấp lại trên đầu bấy nay.
Cánh màn khép lỏng cả ngày
Ruộng vườn vắng mẹ cuốc cày sớm trưa
Nắng mưa từ những ngày xưa
Lặn trong đời mẹ đến giờ chưa tan.
Khắp người đau buốt, nóng ran
Mẹ ơi! Cô bác xóm làng đến thăm
Người cho trứng, người cho cam
Và anh y sĩ đã mang thuốc vào.
Sáng nay trời đổ mưa rào
Nắng trong trái chín ngọt ngào bay hương
Cả đời đi gió đi sương
Bây giờ mẹ lại lần giường tập đi.
Mẹ vui, con có quản gì
Ngâm thơ, kể chuyện, rồi thì múa ca
Rồi con diễn kịch giữa nhà
Một mình con sắm cả ba vai chèo.
Vì con mẹ khổ đủ điều
Quanh đôi mắt mẹ đã nhiều nếp nhăn
Con mong mẹ khỏe dần dần
Ngày ăn ngon miệng, đêm nằm ngủ say.
Rồi ra đọc sách, cấy cày
Mẹ là đất nước, tháng ngày của con ...
(Trần Đăng Khoa)

Câu hỏi :

- Câu 1. Bốn câu thơ “ Lá trầu khô ... cuốc cày sớm trưa” cho biết những gì?
Câu 2. Sự quan tâm, chăm sóc của xóm làng đối với mẹ của bạn nhỏ được thể hiện qua những câu thơ nào?
Câu 3. Bạn nhỏ đã làm những gì để mẹ vui, chóng khỏi bệnh?
Câu 4. Nội dung của bài là gì?

TRUYỆN CỔ NƯỚC MÌNH

Tôi yêu truyện cổ nước tôi
Vừa nhân hậu lại tuyệt vời sâu xa
Thương người rồi mới thương ta
Yêu nhau dù mấy cách xa cũng tìm
Ở hiền thì lại gặp hiền
Người ngay thì được phật, tiên độ trì.
Mang theo truyện cổ tôi đi
Nghe trong cuộc sống thầm thì tiếng xưa
Vàng cơn nắng, trắng cơn mưa
Con sông chảy có rặng dừa nghiêng soi.
Đời cha ông với đời tôi
Như con sông với chân trời đã xa
Chỉ còn truyện cổ thiết tha
Cho tôi nhận mặt ông cha của mình
Rất công bằng, rất thông minh
Vừa độ lượng lại đa tình, đa mang
Thị thơm thì giấu người thơm
Chăm làm thì được áo cơm cửa nhà
Đẻo cày theo ý người ta
Sẽ thành khúc gỗ, chẳng ra việc gì
Tôi nghe truyện cổ thầm thì
Lời ông cha dạy cũng vì đời sau.

(Theo Lâm Thị Mỹ Dạ)

Câu hỏi :

- Câu 1. Câu thơ nào cho ta biết vì sao tác giả yêu truyện cổ nước nhà?
- Câu 2. Bài thơ gợi cho em nhớ đến những truyện cổ nào?
- Câu 3. Em hiểu ý hai dòng thơ cuối là gì?
- Câu 4. Theo em, nội dung của bài là gì ?

TRE VIỆT NAM

1. Tre xanh,
Xanh tự bao giờ?
Chuyện ngày xưa ... đã có bờ tre xanh.
Thân gầy guộc, lá mong manh
Mà sao nên lũy nên thành tre ơi?
2. Ở đâu tre cũng xanh tươi
Cho dù đất sỏi đất vôi bạc màu?
Có gì đâu, có gì đâu
Mỡ màu ít, chất dồn lâu hóa nhiều
Rễ siêng không ngại đất nghèo
Tre bao nhiêu rễ bấy nhiêu cần cù.
Vươn mình trong gió tre đu
Cây kham khổ vẫn hát ru lá cành.
3. Yêu nhiều nắng nỏ trời xanh
Tre xanh không đứng khuất mình bóng râm.
Bão bùng thân bọc lấy thân
Tay ôm, tay níu tre gần nhau thêm.
Thương nhau, tre chẳng ở riêng
Lũy thành từ đó mà nên hỡi người.
Chẳng may thân gãy cành rơi
Vẫn nguyên cái gốc truyền đời cho măng.
4. Nòi tre đâu chịu mọc cong
Chưa lên đã nhọn như chông lạ thường.
Lưng trần phơi nắng phơi sương
Có manh áo cộc, tre nhường cho con.
Măng non là búp măng non
Đã mang dáng thẳng thân tròn của tre.
Năm qua đi, tháng qua đi
Tre già măng mọc có gì lạ đâu.
Mai sau,
Mai sau,
Mai sau,
Đất xanh tre mãi xanh màu tre xanh.

(Nguyễn Duy)

Câu hỏi :

Câu 1. Những hình ảnh nào của tre gợi lên phẩm chất cần cù, đoàn kết, ngay thẳng của người Việt Nam ?

Câu 2. Điệp ngữ trong khổ thơ cuối khẳng định điều gì ?

Câu 3. Nội dung của bài thơ là gì ?

GÀ TRỐNG VÀ CÁO

1. Nhác trông vắt vẻo trên cành
Anh chàng Gà Trống tinh nhanh lối đời,
Cáo kia đơn đả ngỏ lời:
“Kìa anh bạn quý, xin mời xuống đây
Để nghe cho rõ tin này
Muôn loài mạnh yếu từ rày kết thân
Lòng tôi sung sướng muôn phần
Báo cho bạn hữu xa gần đều hay
Xin đừng e ngại, xuống đây
Cho tôi hôn bạn, tỏ bày tình thân.”
2. Nghe lời Cáo dụ thiệt hơn
Gà rằng: “Xin được ghi ơn trong lòng
Hòa bình gà cáo sống chung
Mừng này còn có tin mừng nào hơn
Kìa, tôi thấy cặp cho sẵn
Từ xa chạy lại, chắc loan tin này.”
3. Cáo nghe, hồn lạc phách bay
Quắp đuôi, co cẳng chạy ngay tức thì.
Gà ta khoái chí cười phì:
“Rõ phường gian dối, làm gì được ai.”
(*La Phong - ten – Nguyễn Minh Lược dịch*)

Câu hỏi :

- Câu 1. Cáo đã làm gì để dụ Gà Trống xuống đất?
Câu 2. Vì sao Gà không nghe lời Cáo?
Câu 3. Gà tung tin có cặp chó săn để làm gì?
Câu 4. Theo em, tác giả viết bài thơ này nhằm mục đích gì?

NẾU CHÚNG MÌNH CÓ PHÉP LẠ?

Nếu chúng mình có phép lạ
Bắt hạt giống nảy mầm nhanh
Chớp mắt thành cây đầy quả
Tha hồ hái chén ngọt lành.

Nếu chúng mình có phép lạ
Ngủ dậy thành người lớn ngay
Đưa thì lặn xuống đáy biển
Đưa thì ngồi lái máy bay.

Nếu chúng mình có phép lạ
Hái triệu vì sao xuống cùng
Đúc thành ông mặt trời mới
Mãi mãi không còn mùa đông.

Nếu chúng mình có phép lạ
Hóa trái bom thành trái ngon
Trong ruột không còn thuốc nổ
Chỉ toàn kẹo với bi tròn.

Nếu chúng mình có phép lạ!
Nếu chúng mình có phép lạ!
(Định Hải)

Câu hỏi :

Câu 1. Khổ thơ thứ nhất cho biết điều gì?

Câu 2. Khổ thơ thứ hai cho biết điều gì?

Câu 3. Khổ thơ thứ ba cho biết điều gì?

Câu 4. Khổ thơ thứ tư cho biết điều gì?

Câu 5. Việc lặp lại nhiều lần câu “Nếu chúng mình có phép lạ” trong bài thơ nói lên điều gì?

TRẢ LỜI CÂU HỎI

MẸ ỒM

1/ Nói rằng hằng ngày mẹ vẫn thích ăn trầu, đọc truyện Kiều và làm việc đồng áng. Nhưng mẹ ốm phải nằm nghỉ không làm được việc gì nữa. Lá trầu, truyện Kiều, ruộng vườn đều buồn vì mẹ ốm.

2/ “Mẹ ơi! Cô bác xóm làng đến thăm ... đã mang thuốc vào”.

3/ Bạn nhỏ ngâm thơ, kể chuyện, múa ca.

4/ Nói về sự hiếu thảo, lòng biết ơn và tình cảm yêu thương sâu sắc của bạn nhỏ đối với người mẹ bị ốm.

TRUYỆN CỔ NƯỚC MÌNH

1/ “ Tôi yêu truyện cổ nước tôi

Vừa nhân hậu lại tuyệt vời sâu xa”.

2/ Truyện Tấm Cám và Đẽo cày giữa đường.

3/ Truyện cổ của cha ông dạy cho con cháu biết bao điều hay lẽ phải.

4/ Bài thơ nói về tình cảm của tác giả dành cho những câu truyện cổ tích Việt Nam.

TRE VIỆT NAM

1/ - Đoàn kết: “ Bao bùng thân bọc lấy thân ... mà nên hời người.”

- Cần cù: “Ở đâu tre cũng xanh tươi ... bấy nhiêu cần cù.”

- Ngay thẳng: “Yêu nhiều nắng nỏ trời xanh ... như chông lạng thường.”

2/ Khẳng định sức mạnh của con người Việt Nam, sự trường tồn của dân tộc Việt Nam.

3/ Qua hình tượng cây tre, tác giả ca ngợi những phẩm chất cao đẹp của con người Việt Nam: đoàn kết, giàu tình thương yêu, ngay thẳng, chính trực.

GÀ TRỒNG VÀ CÁO

1/ Cáo đã nói với Gà Trồng là từ nay muôn loài mạnh yếu sẽ kết thân với nhau.

2/ Vì Gà biết đằng sau lời ngon ngọt của Cáo là âm mưu Cáo muốn ăn thịt Gà.

3/ Để Cáo sợ bỏ chạy sẽ lôn mưu gian.

4/ Khuyên người ta đừng vội tin những lời ngọt ngào.

NẾU CHÚNG MÌNH CÓ PHÉP LA

1/ Các bạn nhỏ mơ ước cây mau lớn cho nhiều trái chín ngọt lành.

2/ Các bạn nhỏ mơ ước lớn nhanh để làm nhiều điều có ích.

3/ Các bạn nhỏ mơ ước trái đất luôn ấm áp.

4/ Các bạn nhỏ mơ ước trái đất không còn chiến tranh.

5/ Các bạn nhỏ có rất nhiều mơ ước cháy bỏng, thiết tha.